

Bản án số: 408/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2017

V/v : *Tranh chấp Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Anh Vũ.

2. Bà Trịnh Thị Hoài Ân.

Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 208/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về “ Tranh chấp về ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/ QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1977; địa chỉ: 345A, đường L, Phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Phước L, sinh năm 1976; địa chỉ: 345A, đường L, Phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện nộp ngày 11/4/2017, Bản tự khai ngày 04/5/2017, các Biên bản phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 19/5/2017, ngày 07/6/2017 nguyên đơn bà Trương Thị Thu T trình bày:

Bà T và ông Đặng Phước L chung sống từ năm 1993, có Đăng ký kết hôn với nhau năm 2004 và thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy đăng ký kết hôn Số 70/2004, do Ủy ban nhân dân Thị trấn M, huyện M, tỉnh Long An cấp ngày 08/4/2004).

Vợ chồng chung sống có 03 con chung:

1. Đặng Quốc S, sinh ngày 13/3/1995
2. Đặng Hồng L, sinh ngày 10/4/2004
3. Đặng Tiểu B, sinh ngày 17/7/2007

Theo ý kiến bà T, vợ chồng bà mâu thuẫn kéo dài từ năm 2011 đến nay, nguyên nhân chủ yếu về kinh tế lẫn tình cảm. Ông L không chung thủy, có vợ khác và có con riêng đã hơn 03 tuổi. Hiện nay ông L vẫn còn sống chung với người phụ nữ này. Bà T và ông L thực sự đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn được. Cả hai sống ly thân đã 3 năm, tình cảm thực sự không còn. Vợ chồng không còn liên hệ về tình cảm và cũng không còn ràng buộc về gia đình con cái. Ông L hoàn toàn không quan tâm đến gia đình vợ con mà chỉ lo cho gia đình vợ nhỏ và con riêng của ông L. Sau khi bà nộp đơn yêu cầu ly hôn, ông L không hợp tác và cố tình không lên Tòa để giải quyết việc ly hôn. Bà T xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để bà sớm ổn định cuộc sống lo cho các con.

Về con chung: Con chung Đặng Quốc S, sinh ngày 13/3/1995 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Bà T yêu cầu được nuôi trẻ Đặng Hồng L, sinh ngày 10/4/2004 và Đặng Tiểu B, sinh ngày 17/7/2007. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04/7/2017 bà Trương Thị Thu T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà và yêu cầu Tòa án bảo lưu các ý kiến của bà theo như các Biên bản bà đã trình bày tại các buổi làm việc Tòa.

* Về phía bị đơn ông Đặng Phước L: Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận M1, TP.Hồ Chí Minh ngày 8/5/2017: “ Ông Đặng Phước L sinh năm 1976 có hộ khẩu thường trú và hiện cư ngụ tại địa chỉ 345A đường L, Phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh ”.

Ông L hiện vẫn đang cư trú tại Quận M1 nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông L vẫn không có mặt dù Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho bị đơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa thông báo cụ thể thời gian và địa điểm mở phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không L do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau: “Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các Biên bản lời khai đã thể hiện, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trương Thị Thu T và ông Đặng Phước L chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T xin ly hôn với ông L, bị đơn cư trú tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Đặng Phước L nhưng bị đơn ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không L do, ngày 4/7/2017 nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt bà nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của các đương sự:

* Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 12/5/2017 Tòa án nhân dân Quận 11 có yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Trương Thị Thu T và ông Đặng Phước L. Kết quả xác minh như sau: “ Bà Trương Thị Thu T và ông Đặng Phước L có mâu thuẫn thật sự, hiện nay mỗi người ở một nơi. Bà T là người nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung ”.

Xét thấy hôn nhân giữa ông L và bà T thực sự xảy ra mâu thuẫn nên địa phương đã xác nhận mâu thuẫn như trên. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu về tình cảm. Bà T cho rằng ông L sống không chung thủy và đã có con riêng hơn 3 tuổi với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân đã 3 năm nay, tình cảm thực sự không còn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L có mặt để hòa giải nhưng ông L vẫn vắng mặt xem như ông L không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà T và cũng không có thiện chí hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Nếu có căn cứ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn ”. Căn cứ vào những chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Thu T được ly hôn với ông Đặng Phước L.

- Về con chung : Con chung Đặng Quốc S, sinh ngày 13/3/1995 đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Bà T yêu cầu được nuôi trẻ Đặng Hồng L, sinh ngày 10/4/2004 và Đặng Tiểu B, sinh ngày 17/7/2007. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo các phiên hòa giải nêu rõ nội dung yêu cầu nuôi con chung của bà T nhưng ông L không có văn bản phản đối đối với yêu cầu được nuôi con chung của bà T. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc được nuôi dưỡng con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Thị Thu T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Thu T.

Bà Trương Thị Thu T được ly hôn với ông Đặng Phước L.

2. Về con chung: Con chung Đặng Quốc S, sinh ngày 13/3/1995 đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Giao bà Trương Thị Thu T được nuôi dưỡng các trẻ Đặng Hồng L, sinh ngày 10/4/2004 và Đặng Tiểu B, sinh ngày 17/7/2007.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đặng Phước L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông L thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Bà Trương Thị Thu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số AG/2014/0004033 ngày 21/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Thu T và ông Đặng Phước L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên